

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 253/2020/TLST- HNGĐ
ngày 10 tháng 6 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Đặng Văn H** - sinh năm 1980

ĐKHKT: Khu 12, xã Lam Sơn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Chị **Trần Thị Ngọc Lan** – sinh năm 1978

ĐKHKT: Khu 1, phường Dữu Lâu, thành phố V, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15
tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên
bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2020 là
hòa thuận tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly
hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh **Đặng Văn H** và chị
Trần Thị Ngọc Lan

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về con chung:** Anh **Đặng Văn H** và chị **Trần Thị Ngọc Lan** xác định vợ chồng
có 02 con chung là cháu **Đặng Trần T** – sinh ngày 12/9/2005 và cháu **Đặng Trần Tiến**
- sinh ngày 14/9/2013. Khi ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận: Anh **Đặng Văn H**
được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu **Đặng Trần T** – sinh
ngày 12/9/2005 cho đến khi con chung thành niên lao động tự túc được. Chị **Trần Thị**
Ngọc Lan được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu **Đặng Trần**
Tiến – sinh ngày 14/9/2013 cho đến khi con chung thành niên lao động tự túc được. Hai
bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Hai bên có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm.

*** Về tài sản chung, nợ chung:** Anh H và chị Lan đều xác định có nhưng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về công sức đóng góp:** Anh H và chị Lan đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí** Anh Đặng Văn H tự nguyện nộp cả 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh H đã nộp 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2019/0001088, ngày 10/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả cho anh Đặng Văn H 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

“Tr-êng híp QuyỐt Ớpnh Ớ-íc thi hụn theo qui Ớpnh t¹i ỚiĐu 2 LuỂt thi hụn , n đƠn sù th× ng-êi Ớ-íc thi hụn , n đƠn sù, ng-êi ph¶i thi hụn , n đƠn sù cã quyền tho¶ thuỂn thi hụn , n, quyền y^au cỰu thi hụn , n, tù nguỖn thi hụn , n hoẶc bP c-ìng chỖ thi hụn , n theo qui Ớpnh t¹i c, c ỚiĐu 6, 7, 7a, 7b vµ 9 luỂt thi hụn , n đƠn sù; thêi hiỂu thi hụn , n Ớ-íc thùc hiỂn theo qui Ớpnh t¹i ỚiĐu 30 LuỂt thi hụn , n đƠn sù”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP;
- UBND xã Phương Thịnh, huyện T;
- Chi cục THATP;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phong Phú

